

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HNGĐ - ST

Ngày: 13/02/2026

*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Tuyến và bà Nguyễn Thị Phú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký viên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Đỗ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 163/2025/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/01/2026 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị T, sinh năm 1992

CCCD: 006192000352

Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường P, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Anh Lê Quang P, sinh năm 1988

CCCD: 027088002913

Địa chỉ: Thôn V, xã P, tỉnh Bắc Ninh.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hứa Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh P tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Bắc Ninh ngày 28/10/2011. Ngay sau đó, vợ chồng về chung sống, được một

thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách. Mặc dù vợ chồng và gia đình đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ tháng 2 năm 2023 đến nay. Nay, chị xác định vợ chồng không còn tình cảm nên xin ly hôn với anh P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2014 và Lê Yến V, sinh ngày 10/7/2017. Ly hôn chị đề nghị anh P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì khác.

* *Đối với bị đơn là anh Lê Quang P*: Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho anh P đầy đủ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh P không có mặt tại Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị T.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng xin vắng mặt. Anh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, riêng bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

- Về hôn nhân: Chị Hứa Thị T được ly hôn với anh Lê Quang P.

- Về con chung: Giao các cháu Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2014 và Lê Yến V, sinh ngày 10/7/2017 cho anh Lê Quang P trực tiếp nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra xem xét.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị Hứa Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết vấn đề nuôi con chung với bị đơn là anh Lê Quang P, trú tại thôn V, xã P, tỉnh Bắc Ninh, nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án này là “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” và Tòa án nhân dân khu vực 8 – Bắc Ninh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị T và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, tỉnh Bắc Ninh ngày 28/10/2011, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng, trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án, thì thấy: Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Quá trình chuẩn bị xét xử, chị T xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nhiều lần đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Về phía anh P, kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, anh P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng, được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không có mặt tại Tòa án, không gửi ý kiến trình bày về quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, từ đó có thể thấy rằng anh không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Những điều này thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh P.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh P có 02 con chung là Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2014 và Lê Yến V, sinh ngày 10/7/2017, hiện các cháu khỏe mạnh và đang ở với anh P. Xét thấy, Tòa án đã nhiều lần thông báo đề nghị của chị T về việc giao cả 02 cháu cho anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng nhưng anh P không có ý kiến phản đối đề nghị này. Mặt khác, hai cháu T1 và V cũng có nguyện vọng ở với anh P. Do

vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị T, giao cả hai cháu T1 và V cho chị anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

[2.3] *Về tài sản*: Các bên đương sự đều không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 28, 35, 39 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hứa Thị T được ly hôn với anh Lê Quang P.

2. Về con chung:

Giao các cháu Lê Quang T1, sinh ngày 21/12/2014 và Lê Yến V, sinh ngày 10/7/2017 cho anh Lê Quang P trực tiếp nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con, không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thực hiện quyền này để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 86 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chưa thành niên của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, một hoặc các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0004039 ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án này.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, THADS tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Phù Lãng (GCN: 55/2011 Phù Lãng);
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Đình Công